

Bản án số: 14/2024/HS - ST

Ngày 14-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Len

- Bà Vũ Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Viết N, sinh năm 1990; tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn Phố BTĐ, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Viết S, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 09/8/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt)

*** Bị hại:** Anh Trần Quang D, sinh năm 1976 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Trần Mạnh P, sinh năm 1945 (bố đẻ bị hại) (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950 (mẹ đẻ bị hại) (có mặt)

Đều cư trú tại: Thôn TX, xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 13/5/2020 (là con đẻ bị hại)

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Chị Bùi Thị A, sinh năm 1982 (mẹ đẻ cháu H); Địa chỉ: Tổ 7, phường TL, quận HM, thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà C, chị A: Chị Trần Thị V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn DT, xã DN, huyện VT, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LT, xã TA, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HN, xã VH, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

- Ông Vũ Văn D1, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn MB, xã VH, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Ngọc H1, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TL, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Việt A, sinh năm 1990, trú tại thôn TĐ, xã TL, huyện VT, tỉnh Thái Bình đăng ký kinh doanh và làm chủ Nhà nghỉ 81 từ ngày 23/9/2021, ngành nghề kinh doanh là cho thuê lưu trú, xông hơi mát xa, tắm được liệu. Nhà nghỉ 81 có 2 cơ sở trên địa bàn thôn TĐ, xã TL, cơ sở 1 anh Việt A giao cho anh Bùi Ngọc H1, sinh năm 1988, trú tại tổ 16, phường VH, quận HM, thành phố Hà Nội làm quản lý; cơ sở 2 do anh Việt A làm quản lý. Ngày 23/7/2023, anh Việt A bị tai nạn giao thông phải nằm điều trị tại bệnh viện nên đã giao cho bị cáo Trần Viết N là nhân viên đang làm tại cơ sở 1, về làm quản lý cơ sở 2 trong thời gian anh Việt A điều trị.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/8/2023, anh Trần Quang D đến nhà nghỉ 81 cơ sở 2 để thuê phòng nghỉ. Tại nhà nghỉ có các nhân viên gồm: Trần Viết N (là quản lý, đăng ký sắp xếp phòng và dịch vụ cho khách); ông Vũ Văn D1 (là nhân viên bảo vệ, coi xe), anh Nguyễn Thanh T và anh Phạm Văn L là nhân viên kiểm tra, hướng dẫn buồng phòng. Anh D hỏi N để thuê phòng theo tiếng, N báo giá và bố trí anh D vào nghỉ tại phòng 104 (thuộc tầng 1 của nhà nghỉ). Đến 23 giờ 35 phút cùng ngày anh D trả phòng, N yêu cầu thanh toán tiền phòng 01 giờ hết 60.000 đồng theo mức giá quy định của nhà nghỉ. Anh D chê đắt nên không thanh

toán tiền. N giải thích với anh D giá đó là do chủ nhà nghỉ quy định, có bảng giá niêm yết chung. Anh D chửi “đắt vậy, tao đ. trả” và ngồi ở bàn uống nước trước quầy lễ tân lờ qua tiếng lại với N. N tiếp tục yêu cầu anh D trả tiền, anh D vẫn chửi “đ. mẹ mày, tao ở gần đây, mày làm ở đây cẩn thận với tao”. Thấy anh D không có ý định trả tiền và sợ anh D ngồi ở khu vực quầy lễ tân chửi sẽ ảnh hưởng đến việc kinh doanh của nhà nghỉ nên N cũng chửi anh D “đ. mẹ, thôi mày biến mẹ đi lấy chỗ cho tao còn làm ăn”. Bực tức vì bị N đuổi về, anh D tiến lại gần N nói “thằng ranh con này mày chửi ai” rồi dùng hai tay nắm tréo vào vùng mặt của N. N dùng tay đánh lại anh D, hai người lao vào đánh nhau thì được ông D1, anh T can ngăn. Anh T kéo đẩy N vào khu vực phía trong quầy lễ tân. N đi vào quầy lễ tân, thấy máu mũi chảy nên dùng tay trái kéo cổ áo ngực lau máu ở mũi. Ông D1 kéo đẩy anh D ra phía ngoài sân, anh D không đi ra ngoài mà ngồi bệt ở khu vực trước bàn thờ thần tài, phòng khách của nhà nghỉ tiếp tục chửi N “đ. mẹ mày, nhà tao ở gần đây”. Thấy anh D chửi nhiều, có biểu hiện của việc say rượu nên ông D1 khuyên anh D “thôi mày về đi có gì mai nói tiếp” thì anh D nói “chú cứ để cháu ngồi đây xem nó làm cái gì”. Bực tức vì bị anh D đánh chảy máu mũi và có thái độ thách thức nên N lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 22cm, dạng dao gấp, mũi nhọn, một mặt lưỡi, lưỡi dao dài 9,5cm, bản rộng nhất là 1,7cm (dao dùng để gọt hoa quả, để ở bàn lễ tân), cầm dao bằng tay trái chạy lại chỗ anh D. N dùng chân đá một nhát vào phía sau lưng của anh D, anh D tránh được đứng dậy lao về phía N dùng tay nắm N, N dơ hai tay lên đỡ và đánh lại anh D. Ông D1 tiếp tục đứng giữa hai người can ngăn, đẩy anh D ra, khi anh D đang trong tư thế quay lưng lại phía N thì N cầm dao bằng tay trái, hướng mũi dao về phía trước đâm một nhát trúng vào vùng lưng, gần hông bên phải của anh D. Anh D vẫn liên tục chửi và tiến lại gần N, dùng tay chân nắm đá về phía N. N cũng dùng chân đá làm anh D ngã ngửa ở khu vực đặt máy bơm nước (ngay trước cửa lán để xe của nhà nghỉ). Ông D1 đỡ anh D dậy thì anh D lại lao vào dùng tay nắm vào vùng mặt N, N dơ hai tay lên đỡ và dùng tay phải đẩy anh D ra. Bị N đẩy, anh D loạng choạng quay lưng về phía N thì N cầm dao bằng tay trái đâm một nhát nữa vào vùng lưng bên phải của anh D. Anh D lùi và đi vào trong lán xe, N đứng gần gốc cây trước cửa lán xe. Anh D từ lán xe đi ra ngồi xổm ở giữa sân. Thấy lưng anh D bị chảy nhiều máu nên ông D1 cùng mọi người sơ cứu cho anh D, sau đó N và mọi người đưa anh D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình để cấp cứu nhưng anh D tử vong trên đường đi vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu phổi. Sau đó, Trần Viết N đến Công an huyện VT, tỉnh Thái Bình đầu thú.

- Bản kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Trên dao và áo gửi giám định có dấu vết máu người. Mẫu máu thu tại vị trí 1,2,3,4,6,7 và trên cửa sổ tương ứng vị

trí số 3 gửi giám định là máu người. Trên bao cao su gửi giám định không tìm thấy xác tình trùng”.

- Bản kết luận giám định số 6949/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Các mẫu ghi máu người thu ở hiện trường tại vị trí số 2, 4 đều là máu của Trần Quang D. Mẫu ghi máu người thu ở hiện trường tại vị trí số 1 là máu người, không phân tích được kiểu gen (AND) từ mẫu máu người này do chất lượng dấu vết kém. Trên con dao có bám dính máu người và là máu của Trần Quang D và Trần Viết N.

- Bản kết luận giám định tử thi số 1180/KLGĐTT-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Khám ngoài tử thi có các vết đứt thủng do tại vùng lưng, thắt lưng bên phải và bàn tay trái; các vết sây sát da, tụ máu tại vùng đầu, ngực, tay và chân. Khám trong: đứt vỡ một phần xương sườn số 8 bên phải; trong khoang ngực dưới bên phải có khoảng 1100ml dịch máu loãng và máu đông; mặt sau thùy dưới phổi phải có vết đứt thủng thấu phổi sau 03cm; trong lòng khí phế quản có nhiều máu đông. Có tìm thấy ethanol (còn), nồng độ ethanol là 141mg/100ml máu; không tìm thấy các chất ma túy. Trong mẫu máu, phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi không tìm thấy các chất độc thường gặp. Kết luận nguyên nhân chết của Trần Quang D: Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu phổi.

- Bản kết luận giám định mô bệnh học số 5863A/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Hình ảnh các tạng kém tươi máu; phổi xẹp, có máu trong lòng phế quản; cơ tim thoái hóa thiếu dưỡng rải rác/viêm xơ gan mạn, gan thoái hóa mỡ.

- Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTB ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Viết N về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trần Viết N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Viết N phạm tội “*Giết người*”; Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Viết N từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2023. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 240.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 con

dao bằng kim loại màu đen dài 22 cm, lưỡi dao dài 9,5cm đầu dao nhọn; 01 bao cao su đã bị bóc ra khỏi vỏ (quản lý trong phòng của nhà nghỉ); 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng (áo anh D mặc khi bị đâm) và các mẫu vật hoàn trả sau giám định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trần Viết N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 03/8/2023 tại Công an huyện VT đối với Trần Viết N; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT, tỉnh Thái Bình lập hồi 04 giờ 20 phút ngày 03/8/2023 tại Nhà nghỉ 81 Cơ sở 2 thuộc thôn TĐ, xã TL, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Biên bản xem xét dấu vết trên chiếc áo ba lỗ thu tại hiện trường hồi 11 giờ 05 phút ngày 03/8/2023 tại Công an huyện VT; Bản kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 6949/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm tử thi Trần Quang D hồi 03 giờ ngày 03/8/2023 tại Nhà đại thể Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định tử thi số 1180/KLGĐTT-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định mô bệnh học số 5863A/KL-KTHS ngày

29/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ các tài liệu, chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 35 phút ngày 02/8/2023, tại nhà nghỉ 81 ở thôn TĐ, xã TL, huyện VT, tỉnh Thái Bình, anh Trần Quang D là khách đến nghỉ nhưng không thanh toán tiền phòng nên giữa anh D và bị cáo Trần Viết N là quản lý nhà nghỉ xảy ra mâu thuẫn. Anh D chửi và dùng tay đâm vào vùng mặt N, làm N bị chảy máu mũi. N và anh D đã dùng tay, chân đánh nhau và được các nhân viên nhà nghỉ can ngăn. Sau đó, anh D không về mà vẫn chửi N nên hai bên tiếp tục đánh nhau, N đã dùng con dao gọt hoa quả của nhà nghỉ bằng kim loại màu đen dài 22cm, dạng dao gấp, mũi nhọn, một mặt lưỡi, lưỡi dao dài 9,5cm, bản rộng nhất là 1,7cm là hung khí nguy hiểm đâm 02 nhát trúng vào vùng lưng của anh D. Anh D được bị cáo và nhân viên nhà nghỉ đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu phổi. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh Trần Quang D, gây mất mát đau thương rất lớn cho gia đình bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Mặc dù, bị cáo nhận thức hậu quả mà hành vi của mình đối với tính mạng của anh D, song bị cáo vẫn có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 2 nhát trúng vào vùng lưng của anh D, anh D chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu phổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 240.000.000 đồng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị hại có một phần lỗi trong vụ án nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên căn cứ xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 240.000.000 đồng, bao gồm chi phí cứu chữa, chi phí mai táng bị hại, tiền cấp dưỡng nuôi con của anh D, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Vật chứng vụ án: Theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 22 cm, lưỡi dao dài 9,5cm đầu dao nhọn là công cụ, phương tiện phạm tội; 01 bao cao su đã bị bóc ra khỏi vỏ (quản lý trong phòng của nhà nghỉ), 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng (áo anh D mặc khi bị đâm) và các mẫu vật hoàn trả sau giám định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Viết N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Viết N phạm tội “*Giết người*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Viết N 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì

ghi Bộ Công an Viện khoa học Hình sự, số 6949/KL-KTHS. Mặt sau có chữ ký và họ tên Lê Thị Thu Hiền, Phạm Ánh Ngọc, hai dấu tròn đỏ của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an (bên trong có 01 con dao và mẫu máu); 01 hộp bìa các tông đã được dán kín (bên trong có 01 cái áo); 05 phong bì thư đã được niêm phong (bên trong có mẫu máu, bao cao su).

(Số vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 17/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Viết N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại D1 hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thành

